

**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN
PHƯƠNG ĐÔNG**

(Thành lập tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT	2
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	3 - 4
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	6 - 7



NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHƯƠNG ĐÔNG

Số 41 và 45 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1
Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông (gọi tắt là "Ngân hàng") chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 mà từ đó báo cáo tài chính tóm tắt được lập ra, tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc:

- Báo cáo tài chính tóm tắt được lập và trình bày nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với báo cáo tài chính đầy đủ mà từ đó báo cáo tài chính tóm tắt này được lập ra.

- Báo cáo tài chính tóm tắt được lập chi bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và không bao gồm Thuyết minh báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Đình Tùng
Tổng Giám đốc

Ngày 24 tháng 3 năm 2017

Số: 572 / VN1A-HC-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT

Kính gửi: **Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông**

Báo cáo tài chính tóm tắt được lập ngày 24 tháng 3 năm 2017, từ trang 3 đến trang 7, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trích từ báo cáo tài chính (đầy đủ) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông (gọi tắt là "Ngân hàng") đã được kiểm toán. Chúng tôi đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính (đầy đủ) này tại Báo cáo kiểm toán độc lập lập ngày 24 tháng 3 năm 2017. Báo cáo tài chính (đầy đủ) và báo cáo tài chính tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập Báo cáo kiểm toán độc lập nói trên.

Báo cáo tài chính tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính (đầy đủ) của Ngân hàng.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt theo các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam, các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và theo các tiêu thức được mô tả tại Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 - "Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt".

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tóm tắt - được trích từ báo cáo tài chính (đầy đủ) cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Ngân hàng đã được kiểm toán - đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính (đầy đủ) đã được kiểm toán, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng tại Việt Nam, các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và theo các tiêu thức được mô tả tại Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc.



Lê Đình Tứ

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 0488-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 24 tháng 3 năm 2017

Thành phố Hồ Chí Minh, CHXHCN Việt Nam

Loh Lee Heng

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số 2231-2013-001-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

Tài sản	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt, vàng bạc, đá quý	463.412.241.843	265.402.823.348
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước	1.199.607.187.123	1.181.602.216.659
Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác	4.221.401.108.721	6.014.891.020.740
Cho vay các tổ chức tín dụng khác	2.240.810.000.000	190.000.000.000
<i>Cho vay các tổ chức tín dụng khác</i>	<i>2.240.810.000.000</i>	<i>190.000.000.000</i>
Cho vay khách hàng	38.175.043.759.128	27.452.501.615.272
<i>Cho vay khách hàng</i>	<i>38.506.723.127.255</i>	<i>27.693.970.521.649</i>
<i>Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng</i>	<i>(331.679.368.127)</i>	<i>(241.468.906.377)</i>
Chứng khoán đầu tư	14.619.496.216.821	11.595.014.182.071
<i>Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán</i>	<i>14.099.861.350.421</i>	<i>10.625.889.896.047</i>
<i>Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn</i>	<i>770.215.417.171</i>	<i>1.136.992.589.572</i>
<i>Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư</i>	<i>(250.580.550.771)</i>	<i>(167.868.303.548)</i>
Góp vốn, đầu tư dài hạn	57.701.836.904	79.988.716.904
<i>Đầu tư dài hạn khác</i>	<i>79.847.300.000</i>	<i>102.134.180.000</i>
<i>Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn khác</i>	<i>(22.145.463.096)</i>	<i>(22.145.463.096)</i>
Tài sản cố định hữu hình	197.345.202.048	215.499.666.540
<i>Nguyên giá</i>	<i>423.738.209.552</i>	<i>414.880.271.913</i>
<i>Hao mòn</i>	<i>(226.393.007.504)</i>	<i>(199.380.605.373)</i>
Tài sản vô hình	210.602.321.755	212.051.441.469
<i>Nguyên giá</i>	<i>275.882.114.836</i>	<i>263.369.514.166</i>
<i>Hao mòn</i>	<i>(65.279.793.081)</i>	<i>(51.318.072.697)</i>
Tài sản khác	2.429.667.855.290	2.240.237.502.157
<i>Các khoản phải thu</i>	<i>1.411.644.024.777</i>	<i>1.265.642.331.381</i>
<i>Các khoản lãi, phí phải thu</i>	<i>799.033.167.908</i>	<i>722.754.194.214</i>
<i>Tài sản có khác</i>	<i>224.490.032.605</i>	<i>251.840.976.562</i>
Các khoản dự phòng rủi ro cho các tài sản có khác	(5.499.370.000)	-
Tổng tài sản	<u>63.815.087.729.633</u>	<u>49.447.189.185.160</u>



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

Nguồn vốn	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản nợ Ngân hàng Nhà nước	424.781.685.200	740.242.748.782
Tiền gửi và vay các tổ chức tín dụng khác	11.541.720.766.331	13.258.679.043.147
<i>Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác</i>	<i>5.860.141.842.618</i>	<i>10.373.957.678.682</i>
<i>Vay từ các tổ chức tín dụng khác</i>	<i>5.681.578.923.713</i>	<i>2.884.721.364.465</i>
Tiền gửi của khách hàng	43.063.985.057.813	29.506.294.710.206
Các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	8.343.449.670	52.366.420.000
Vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay tổ chức tín dụng khác chịu rủi ro	2.131.150.305.448	1.146.508.060.875
Phát hành giấy tờ có giá	996.838.495.146	-
Các khoản nợ khác	932.590.019.251	517.779.265.184
<i>Các khoản lãi, phí phải trả</i>	<i>669.764.476.160</i>	<i>368.185.889.570</i>
<i>Phải trả khác</i>	<i>262.825.543.091</i>	<i>149.593.375.614</i>
Vốn và các quỹ	4.715.677.950.774	4.225.318.936.966
<i>Vốn điều lệ</i>	<i>4.000.000.000.000</i>	<i>3.547.147.640.000</i>
<i>Thặng dư vốn cổ phần</i>	<i>98.800.000.000</i>	<i>98.800.000.000</i>
<i>Cổ phiếu quỹ</i>	<i>(90.250.000.000)</i>	<i>(90.250.000.000)</i>
<i>Các quỹ</i>	<i>302.019.790.303</i>	<i>243.982.447.782</i>
<i>Lợi nhuận chưa phân phối</i>	<i>405.108.160.471</i>	<i>425.638.849.184</i>
Tổng nguồn vốn	<u>63.815.087.729.633</u>	<u>49.447.189.185.160</u>



CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bảo lãnh vay vốn	103.816.775.812	133.118.036.819
Cam kết giao dịch hối đoái	7.250.311.996.985	7.720.930.820.000
Cam kết mua ngoại tệ	146.881.790.000	-
Cam kết bán ngoại tệ	144.519.143.185	-
Cam kết giao dịch hoán đổi	6.958.911.063.800	2.720.930.820.000
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	941.206.359.319	478.060.891.993
Bảo lãnh khác	3.654.011.258.486	1.431.195.528.178
Các cam kết khác	-	400.000.000.000
	<u>11.949.346.390.602</u>	<u>5.163.305.276.990</u>



[Signature]
Nguyễn Thị Thu Hà
 Trưởng bộ phận tổng hợp báo cáo

[Signature]
Nguyễn Thị Thúy Minh
 Kế toán trưởng

[Signature]
Nguyễn Đình Tùng
 Tổng Giám đốc
 Ngày 24 tháng 3 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị: VND

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
1. Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	4.040.605.954.179	3.101.097.993.254
2. Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(2.379.925.934.113)	(1.770.042.726.283)
I. Thu nhập lãi thuần	1.660.680.020.066	1.331.055.266.971
1. Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	132.311.076.183	33.123.395.054
2. Chi phí hoạt động dịch vụ	(34.799.945.437)	(18.578.887.323)
II. Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	97.511.130.746	14.544.507.731
III. Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	(3.005.136.267)	(35.474.108.173)
IV. Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	-	1.975.724.853
V. (Lỗ)/lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	(261.534.284)	101.153.344.754
1. Thu từ hoạt động khác	167.943.215.177	48.705.495.242
2. Chi phí hoạt động khác	(90.629.537.916)	(57.496.535.051)
VI. Lãi/(lỗ) thuần từ hoạt động khác	77.313.677.261	(8.791.039.809)
VII. Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần	27.446.209.900	23.649.629.039
VIII. Chi phí hoạt động	(1.046.526.378.638)	(796.628.706.640)
IX. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	813.157.988.784	631.484.618.726
X. Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(329.285.922.452)	(364.217.074.616)
XI. Lợi nhuận trước thuế	483.872.066.332	267.267.544.110
XII. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(96.956.449.526)	(57.793.073.849)
XIII. Lợi nhuận sau thuế	386.915.616.806	209.474.470.261
XIV. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.002	579

Handwritten signature

Nguyễn Thị Thu Hà
Trưởng bộ phận tổng hợp
báo cáo

Handwritten signature

Nguyễn Thị Thúy Minh
Kế toán trưởng



Nguyễn Đình Tùng
Tổng Giám đốc
Ngày 24 tháng 3 năm 2017



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
 (Theo phương pháp trực tiếp)

Đơn vị: VND

	Năm nay	Năm trước
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	3.964.326.980.485	3.009.792.159.012
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(2.078.347.347.523)	(1.666.491.460.814)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	97.511.130.746	14.544.507.731
Chênh lệch số tiền thực (chi)/thu cho hoạt động kinh doanh (ngoại tệ và chứng khoán)	(10.459.170.551)	190.079.412.620
Thu nhập/(chi phí) khác	22.808.175.343	(14.335.897.498)
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý xoá, bù đắp bằng nguồn rủi ro	48.926.813.921	5.975.384.981
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(1.006.620.200.892)	(748.141.238.803)
Tiền thuế thu nhập thực nộp trong năm	(110.503.309.091)	(51.370.216.672)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRƯỚC NHỮNG THAY ĐỔI VỀ TÀI SẢN VÀ VỐN LƯU ĐỘNG	927.643.072.438	740.052.650.557
Thay đổi tài sản hoạt động		
Thay đổi tiền gửi và cho vay với các tổ chức tín dụng khác	(2.050.810.000.000)	1.552.613.500.000
Thay đổi chứng khoán kinh doanh	(3.002.431.365.505)	(991.272.898.008)
Thay đổi các khoản cho vay khách hàng	(11.200.762.569.032)	(7.425.025.467.804)
Thay đổi nguồn dự phòng để bù đắp tổn thất các khoản (tín dụng, chứng khoán, đầu tư dài hạn)	156.363.213.479	300.632.517.694
Thay đổi các tài sản khác	(107.652.009.436)	(558.269.605.559)
Thay đổi công nợ hoạt động		
Thay đổi các khoản nợ Ngân hàng Nhà nước	(315.461.063.582)	740.242.748.782
Thay đổi các khoản tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng khác	(1.716.958.276.816)	3.248.440.675.333
Thay đổi tiền gửi của khách hàng	13.557.690.347.607	5.607.397.831.669
Thay đổi vốn tài trợ, ủy thác đầu tư, cho vay mà tổ chức tín dụng khác chịu rủi ro	984.642.244.573	371.066.253.557
Thay đổi phát hành giấy tờ có giá	996.838.495.146	-
Thay đổi các công cụ tài chính phái sinh và các khoản nợ tài chính khác	(44.022.970.330)	52.017.943.189
Thay đổi nợ phải trả khác	63.442.346.376	(141.386.251.757)
Chi từ các quỹ	55.562.442.521	26.301.070.539
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(1.695.916.092.561)	3.522.810.968.192
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
Tiền chi mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	(32.340.815.053)	(24.932.703.753)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	94.075.907.592	16.532.315.717
Tiền chi từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	(82.653.680.224)	(15.750.335.279)
Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia từ các khoản đầu tư, góp vốn dài hạn	27.446.209.900	23.649.629.039
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	6.527.622.215	(501.094.276)



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Tiếp theo)
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
 (Theo phương pháp trực tiếp)

Đơn vị: VND

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
Tăng vốn điều lệ	280.615.480.000	-
Cổ tức trả cho cổ đông	(168.702.532.714)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	111.912.947.286	-
Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm	(1.577.475.523.060)	3.522.309.873.916
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	7.461.896.060.747	3.939.586.186.831
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	5.884.420.537.687	7.461.896.060.747



Nguyễn Thị Thu Hà
 Trưởng bộ phận tổng hợp
 báo cáo



Nguyễn Thị Thúy Minh
 Kế toán trưởng



Nguyễn Đình Tùng
 Tổng Giám đốc

Ngày 24 tháng 3 năm 2017

